

Số: /KH-THPT HB

Hạ Long, ngày 8 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra đánh giá năm học 2023 – 2024

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tại các Thông tư: Thông tư số 58/2011/TT -BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 (*Gọi tắt là Thông tư số 22*), Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22;

Thực hiện Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 3129/SGDĐT ngày 26/11/2018 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019; Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn cấp trung học từ năm học 2022-2023; Công văn số 2272/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh v/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024; Công văn số 2350/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường;

Trường THPT Hoàng Bồ xây dựng Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động học tập và rèn luyện, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế về kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường trong năm học 2022-2023 và nhất là kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 để quyết tâm đổi mới, có nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong năm học 2023-2024.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra đánh giá phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, bám sát sự chỉ đạo theo các văn bản hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Quảng Ninh.

- Kiểm tra đánh giá bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan; kiểm tra đánh giá bám sát với trình độ, năng lực người học

- Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT); đối với Chương trình GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh.

II. NỘI DUNG

1. Căn cứ kiểm tra, đánh giá học sinh

1.1. Đối với học sinh lớp 12 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

Thực hiện kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Đối với học sinh lớp 10, 11 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

Thực hiện kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

1.3. Một số điểm lưu ý:

1.3.1. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp: 6, 7, 8, 10 11; khuyến khích các nhà trường vận dụng nội dung kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9, lớp 12.

1.3.2. Đối với môn tiếng Anh, kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ; Thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2012 của Bộ GDĐT về thực hiện triển khai đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp Trung học từ năm học 2014-2015; Công văn số 2633/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2014 của Sở GDĐT

về việc kết luận lớp tập huấn cốt cán đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn tiếng Anh cấp THPT từ năm học 2014-2015. Bài kiểm tra cuối kỳ cần vận dụng định dạng đề thi theo hướng dẫn tại Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016.

1.3.3. *Đối với môn Toán*, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lý được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

1.3.4. *Đối với môn Lịch sử*, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu...

1.3.5. Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”.

1.3.6. Về việc kiểm tra, đánh giá lại đối với học sinh 10, 11 thực hiện theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

2. Các loại kiểm tra, đánh giá; hệ số điểm kiểm tra, đánh giá

2.1. Các loại kiểm tra, đánh giá

2.1.2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập...

- Đối với cụm chuyên đề học tập, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ *Theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

2.1.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ (gồm kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ)

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (*trên giấy hoặc trên máy tính*), bài thực hành, dự án học tập...

- Nhà trường thống nhất tổ chức kiểm tra định kỳ chung theo khối. Dự kiến lịch kiểm tra định kỳ cụ thể như sau:

Thời gian	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ
Tuần	Tuần 9 (30.10-04.11.2023)	Tuần 17 (25.12-30.12.2023)	Tuần 26 (11.3-16.3.2023)	Tuần 33 (29.4-04.5.2023)

Lưu ý: Đối với môn Ngữ văn, ngữ liệu trong đề kiểm tra ngoài chương trình cần đảm bảo phải có nguồn dẫn đầy đủ, chính xác, phù hợp và hiệu quả. Chú ý tính đặc trưng của từng phân môn và tích hợp giữa các phân môn khi xây dựng câu hỏi trong đề kiểm tra; Hướng dẫn chấm trong bài kiểm tra tự luận cần quan tâm phương diện: hình thức (*trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả, ngữ pháp: 1/10 điểm*) và nội dung (*xác định đúng vấn đề, đủ ý cần đạt, cách diễn đạt gãy gọn, trong sáng, uyển chuyển, sáng tạo.... 9/10 điểm*); cụ thể với các mức độ: rất đạt, đạt và chưa đạt.

2.1.3. Số lần kiểm tra, hệ số điểm và cách cho điểm

a. Đối với học sinh lớp 12

Áp dụng chung cho cả môn/HĐGD đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số				
DG_{tx} (bao gồm cả chủ đề tự chọn bám sát)			DG_{đk}/HK	
Môn có ≤ 35 tiết/ năm học	Môn có >35 đến 70 tiết/năm học	Môn học có > 70 tiết/ năm học	DG _{gk} /HK	DG _{ck} /HK
02	03	04	01	01

b. Đối với học sinh lớp 10, 11

Môn/HĐGD đánh giá bằng nhận xét				Môn/HĐGD đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số					
ĐG _{tx}		ĐG _{dk}		ĐG _{tx}				ĐG _{dk}	
ĐG _{tx} / HK	ĐG _{tx} đối với cụm CĐHT (nếu có)	ĐG _{gk} / HK	ĐG _{ck} / HK	Môn có 35 tiết/năm học	Môn có >35 đến 70 tiết/năm học	Môn học có > 70 tiết/năm học	ĐG _{tx} đối với cụm CĐHT (nếu có)	ĐG _{gk} / HK	ĐG _{ck} / HK
02	01	01	01	02	03	04	01	01	01

Lưu ý: Các môn học đánh giá bằng nhận xét (*Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Mỹ thuật*) phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình GDPT trước khi thực hiện. Hình thức kiểm tra có thể dưới các dạng: kiểm tra vấn đáp trực tiếp, hồ sơ học tập, bài thu hoạch, bài tập dự án, bài thuyết trình (*bài viết, bài trình chiếu, làm video...*).

- Môn Giáo dục địa phương: Căn cứ vào kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch kiểm tra đánh giá, giáo viên phụ trách nội dung dạy học thuộc thời điểm nào thì chịu trách nhiệm kiểm tra đánh giá, vào điểm nội dung kiến thức thuộc thời điểm đó.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: GVCN lớp 10, 11 phối hợp với giáo viên bộ môn trong việc đánh giá nhận xét học sinh. Việc thực hiện vào điểm thuộc nhiệm vụ của giáo viên bộ môn được phân công.

3. Xây dựng ngân hàng câu hỏi

- Nội dung câu hỏi trong ngân hàng của mỗi môn học nằm trong chương trình giáo dục theo quy định hiện hành. Câu hỏi cần kết hợp kiểm tra những kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng của học sinh phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ; lời văn, câu chữ phải rõ ràng; thống nhất các ký hiệu, thuật ngữ theo quy định hiện hành; Không sai sót về nội dung kiến thức; không ra những câu hỏi vào những vấn đề còn đang tranh luận về mặt khoa học.

- Tổ/nhóm chuyên môn chủ động thống nhất và phân công giáo viên tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi dựa trên hệ thống ngân hàng câu hỏi đã xây dựng từ những năm học trước, tổ chức rà soát, bổ sung thêm câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi của mỗi bộ môn.

- Trước khi dạy mỗi bài học/chủ đề/chuyên đề, giáo viên bộ môn phải xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi (*trắc nghiệm hoặc tự luận*) cho mỗi bài học/chủ đề/chuyên đề đó theo yêu cầu:

+ Hệ thống câu hỏi phải đủ 04 mức độ gồm: *nhận biết, thông hiểu, vận dụng*

và vận dụng cao.

+ Tuỳ theo lượng kiến thức mỗi bài học/chủ đề/chuyên đề mà tổ/nhóm chuyên môn thống nhất phân công giáo viên chủ động xây dựng số lượng câu hỏi ở mỗi mức độ sao cho phù hợp với từng bộ môn, bài học/chủ đề...

+ Các câu hỏi sau khi được soạn thảo các nhóm trưởng sẽ gửi lên thư mục trực tuyến của tổ/nhóm được xây dựng trên Drive của nhà trường làm tư liệu dùng chung.

4. Xây dựng ma trận, bảng đặc tả và ra đề kiểm tra

4.1. Các môn học có đánh giá học sinh bằng điểm số xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo kèm theo ma trận đề, bảng đặc tả đối với mỗi bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (*giữa kỳ, cuối kỳ*).

4.2. Mỗi bài kiểm tra, đánh giá định kỳ trên giấy hoặc trên máy tính đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra. Cụ thể:

4.2.1. Hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ điểm cho mỗi phần được vận dụng như sau:

- Đối với học sinh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

+ Môn Ngữ văn lớp 12 vận dụng hình thức tự luận, cấu trúc đề kiểm tra định kỳ gồm 02 phần ***đọc hiểu và làm văn*** với tỉ lệ % điểm/tổng điểm bài kiểm tra tương ứng là: **30% và 70%**.

+ Các môn học khác vận dụng hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận.

- Đối với học sinh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (***trừ môn: Ngữ văn, Tiếng Anh***): Tỉ lệ % giữa phần trắc nghiệm, tự luận; số câu hỏi và điểm số mỗi phần như sau:

Khối	Môn	Áp dụng cho bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ					Thời gian (phút)
		Trắc nghiệm			Tự luận		
		Tỉ lệ %	Số câu	Điểm	Tỉ lệ %	Điểm	
12	Địa lý	70%	28	7	30%	3	45
	Toán	70%	35	7	30%	3	90
	Các môn còn lại	70%	28	7	30%	3	45
11	Địa lý	40%	16	7	60%	6	45
	Ngữ văn	60%	10	6	40%	4	90
	Toán	70%	35	7	30%	3	90
	Các môn còn lại	70%	28	7	30%	3	45

10	Địa lý	40%	16	4	60%	6	45
	Ngữ văn	60%	10	6	40%	4	90
	Toán	70%	35	7	30%	3	90
	Các môn còn lại	70%	28	7	30%	3	45

Lưu ý:

- Đối với môn Ngữ văn: khuyến khích xây dựng 01 bài kiểm tra/năm sử dụng hình thức tự luận.

- Đối với môn Tiếng Anh (*thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và 2018*) % điểm số đối với mỗi kỹ năng trong bài kiểm tra định kỳ (*thang điểm 10*) thống nhất thực hiện như sau:

Khối	Kiểm tra giữa kỳ				Kiểm tra cuối kỳ					Thời gian (phút)
	Nghe	Đọc	Viết	Kiến thức ngôn ngữ	Nghe	Đọc	Viết	Kiến thức ngôn ngữ	Nói	
10, 11	25%	25%	25%	25%	20%	20%	20%	20%	20%	60 (chưa tính thời gian kiểm tra nói)
12	Nghe	Đọc	Viết	Kiến thức ngôn ngữ	Nghe	Đọc	Viết	Kiến thức ngôn ngữ	Nói	- Giữa kỳ: 45 phút - Cuối kỳ: 45 phút (chưa tính thời gian kiểm tra nói)
	25%	25%	25%	25%	20%	20%	20%	20%	20%	

(Mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau, tỉ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ đảm bảo độ lệch không quá 5%)

- Bài thi thử tốt nghiệp THPT lớp 12, căn cứ đề thi minh họa kỳ thi tốt nghiệp THPT để xây dựng kết cấu.

4.2.2. Tỉ lệ mức độ nhận thức:

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả và đề kiểm tra với tỉ lệ mức độ nhận thức thống nhất theo tỉ lệ sau: **40% nhận biết; 30% thông hiểu; 20% vận dụng; 10% vận dụng cao**

- Điểm phần nội dung kiến thức đã được kiểm tra giữa kì (nếu có), **không quá 30%** số điểm toàn bài trong đề kiểm tra cuối kì.

5. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh

5.1. Đối với học sinh lớp 12: Thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

5.2. Đối với học sinh lớp 10, 11:

- Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh: Thực hiện theo hướng dẫn tại **Điều 8** của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh: thực hiện theo hướng dẫn tại **Điều 9** của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

5.3. Đánh giá học sinh khuyết tật:

- Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

Lưu ý: Đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, các nhóm chuyên môn ra đề kiểm tra riêng.

5.4. Đánh giá học sinh được miễn học một số môn học:

- Đối với học sinh lớp 12 được miễn học môn *Thể dục, phân thực hành môn Giáo dục quốc phòng -an ninh (GDQ-AN)*: thực hiện theo hướng dẫn Điều 12 của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011;

- Đối với học sinh lớp 10, 11: được miễn học *phần thực hành môn Giáo dục thể chất, GDQP-AN*: thực hiện theo hướng dẫn Điều 10 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021.

6. Kiểm tra trực tuyến:

- Vận dụng theo Điều 6, Chương II của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Tổ chức tập huấn ra đề kiểm tra trên một số phần mềm kiểm tra trực tuyến: Google forms; Teams; Azota...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2023 – 2024.

- Duyệt kế hoạch kiểm tra đánh giá của các nhóm bộ môn.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các nhóm bộ môn và giáo viên.

2. Tổ/nhóm chuyên môn: Căn cứ kế hoạch của nhà trường:

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2023 - 2024 cho bộ môn (*kèm theo ma trận, bảng đặc tả các bài kiểm tra định kỳ*), với điểm kiểm tra thường xuyên ghi các hình thức kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Hằng tháng báo cáo về chuyên môn nhà trường (*trước ngày 25 hàng tháng*) về việc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh, vào điểm trong Smas của mỗi bộ môn và giáo viên trong tổ.

3. Giáo viên: Căn cứ kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2023 - 2024 của nhóm bộ môn, thực tế phân công giảng dạy trong năm học:

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và bám sát với trình độ năng lực người học.

- Chấm, chữa, trả bài, rút kinh nghiệm cho học sinh, vào điểm đúng quy định. Nộp các loại bài kiểm tra theo đúng thời gian. Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá ngay dưới nội dung kiểm tra hoặc tiết trả bài (*nếu có*).

- Nhập điểm kiểm tra vào phần mềm Smas: Đối với bài kiểm tra thường xuyên giáo viên nhập điểm theo đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá; đối với bài kiểm tra định kỳ bộ phận Quản trị chịu trách nhiệm nhập điểm vào phần mềm Smas.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2023-2024. Đề nghị các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên toàn trường nghiêm túc thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Hiệu trưởng, Phó HT;
- Các tổ chức, đoàn thể;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Định